

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20-10-2021
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đăng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 108/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Như Y, sinh năm 1992 (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phạm Trung K, sinh năm 1986 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai nguyên đơn chị Trịnh Như Y trình bày:* Năm 2009 chị và anh K tự nguyện chung sống với nhau, nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 người con chung, nhưng trong thời gian chung sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm và không quan tâm, chăm sóc nhau, nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay chị xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh K nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K; Về con chung có 01 người con tên Phạm Phú Hào, sinh ngày 21/10/2011, sau khi ly hôn chị đồng ý giao người con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết. Đồng thời, chị Y có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

* *Tại bản tự khai ngày 13 tháng 7 năm 2021 bị đơn anh Phạm Trung K trình bày:* Năm 2009 anh và chị Y tự nguyện chung sống với nhau, nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay chị Y yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị Y; Về con chung có 01 người con tên Phạm Phú Hào, sinh năm 2011, khi ly hôn anh đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng người con chung và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết. Đồng thời, anh K có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Trịnh Như Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Trung K là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị Y và anh K xin vắng mặt, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Y và anh K.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, nhưng không có đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh K không được pháp luật bảo vệ. Xét thấy hôn nhân giữa chị Y và anh K có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời hôn nhân vi phạm về mặt hình thức nên chị Y và anh K không được công nhận quan hệ là vợ chồng.

Về con chung: Xét thấy, chị Y với anh K thỏa thuận giao người con chung tên Phạm Phú Hào cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, người con chung có nguyện vọng được sống chung với anh K. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của chị Y với anh K về việc giao người con chung tên Phạm Phú Hào, sinh ngày 21/10/2011 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh K không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y với anh K xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Y phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật

tổ tụng dân sự; Các Điều 14, 53, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trịnh Như Y với anh Phạm Trung K.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Phạm Phú Hào, sinh ngày 21/10/2011 cho anh Phạm Trung K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trịnh Như Y có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Trịnh Như Y phải nộp 300.000 đồng, chị Y đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006285, ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, chị Trịnh Như Y và anh Phạm Trung K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận